

Câu 1. Những hiện tượng dưới đây, hiện tượng nào là thuộc tính tâm lý?

- ☐ Trung thực, không quay cốp khi làm bài thi

Câu 2. Trong xã hội phong kiến người đàn ông kiếm tiền nuôi gia đình, người vợ hoàn toàn phụ thuộc vào người chồng về mọi phương diện. Ngày nay phụ nữ có điều kiện để vượt ra khỏi không gian bốn bức tường nên không phụ thuộc chồng như trước đây. Hiện tượng trên thể hiện bản chất nào của tâm lý con người:

- ☐ Tâm lý người có bản chất xã hội và mang tính lịch sử.

Câu 3: "Tuần nào cũng vậy, trước giờ học môn Tâm Lý ứng dụng, H đều cảm thấy háo hức mong chờ ". Hiện tượng trên là biểu hiện của hiện tượng tâm lý người:

- ☐ Trạng thái tâm lý

Câu 4. Sau khi đọc xong đề kiểm tra môn Tâm Lý ứng dụng, P bắt tay vào làm bài. P đã hoàn thành xong các câu hỏi sau 60 phút. Tính hướng trên là biểu hiện của hiện tượng tâm lý nào?

- ☐ Quá trình tâm lý

Câu 5. Những đứa trẻ do động vật nuôi từ nhỏ không có được tâm lý như người vì:

- ☐ Môi trường sống, các dạng hoạt động và giao tiếp, các mối quan hệ xã hội quy định sự hình thành và phát triển tâm lý người.

Câu 6. Câu thơ “người buồn thì cảnh có vui bao giờ” nói lên tính chất nào sau đây của sự phản ánh tâm lý

- ☐ Tính chủ thể

Câu 7. Vì sao trên cùng một sân ga nhưng tâm trạng của chúng ta khi tiễn người thân đi xa và đón người thân trở về nhà là hoàn toàn khác nhau

- ☐ Phản ánh tâm lý mang tính chủ thể, màu sắc cá nhân

Câu 8. Tâm lý người khác xa tâm lý của động vật cấp cao ở chỗ:

- ☐ Tâm lý người có bản chất xã hội và mang tính lịch sử

Câu 9. “Cùng trong một tiếng tơ đồng Người ngoài cười nụ người trong khóc thầm” (Truyện Kiều- Nguyễn Du) Hiện tượng trên chứng tỏ:

- ☐ Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 10. Một cặp song sinh dính vào nhau có chung hộp sọ nhưng có 2 não riêng biệt, một người thích làm nhà báo, một người thích làm luật sư. Hiện tượng trên thể hiện bản chất nào của tâm lý con người

- Tâm lý người mang tính chủ thể.

Câu 11. Năm 1825, ở Đức có đăng tin về Kaxpa Haode, ngay từ nhỏ đã bị nhốt trong hầm kín và anh ta sống trong đó trong rất nhiều năm, chỉ bằng những thứ người ta ném xuống. Khi được đưa lên khỏi hầm kín, về mặt thể lực anh ta yếu hơn những đứa trẻ được thú vật nuôi, nhưng về mặt trí tuệ thì không khác gì đứa trẻ được thú vật nuôi. Hiện tượng trên thể hiện bản chất nào của tâm lý con người

- Tâm lý người là sự phản ánh hiện thực khách quan đến não.

Câu 12. Thuộc tính nào của trạng thái chú ý đã được thể hiện trong tình huống: Để lái xe an toàn, người tài xế cùng lúc phải chú ý tới các thao tác điều khiển xe cũng như thay đổi, những chướng ngại vật trên đường đi?

- Sự phân phối của chú ý

Câu 13. Để hoạt động học được diễn ra hiệu quả, hoạt động học tập của sinh viên nên được thúc đẩy bởi động cơ nào sau đây?

- Hoàn thiện bản thân theo yêu cầu nghề nghiệp

Câu 14. Việc sinh viên sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản được gọi là:

- Thao tác soạn thảo văn bản

Câu 15. Trường hợp nào dưới đây là hoạt động giao tiếp? Em bé đang ngắm cảnh đẹp thiên nhiên. Con khỉ gọi bầy. Em bé vuốt ve, trò chuyện với chú mèo. Cô giáo giảng bài.

- Cô giáo giảng bài.

Câu 16. Trong tâm lý học, hoạt động là

- Mọi quan hệ tác động qua lại giữa con người và thế giới để tạo ra sản phẩm cả về phía thế giới, cả về phía con người

Câu 17. Nhà tâm lý học người Nga Leeochiep đưa ra cấu trúc vĩ mô của hoạt động thành 6 thành tố sau:

- Hoạt động, động cơ, hành động, mục đích, thao tác, phương tiện

Câu 18: Hiện tượng tâm lí nào dưới đây là vô thức?

- Một em sơ sinh khóc khi mới được sinh ra.

Câu 19. Hiện tượng tâm lí nào dưới đây là hiện tượng tâm lí có ý thức?

- Một học sinh quyết định thi vào sư phạm và giải thích rằng là do mình yêu trẻ.

Câu 20. Newton có thói quen tự nấu ăn sáng. Có lần mãi suy nghĩ, ông đã luộc chiếc đồng hồ trong xoong trong khi tay vẫn cầm quả trứng sống. Hiện tượng trên là sự biểu diễn của:

- Sự tập trung chú ý

Câu 21. Để hoạt động học được diễn ra hiệu quả, hoạt động học tập của sinh viên nên được thúc đẩy bởi động cơ nào sau đây?

- Hoàn thiện bản thân theo yêu cầu nghề nghiệp

Câu 22. Hãy chỉ ra trong các hoạt động sau, đâu là giao tiếp của con người

- Cả a, b và c

Câu 23. Khi đi từ chỗ sáng vào chỗ tối, độ nhạy của cảm giác sẽ thay đổi như thế nào?

- ☒ Độ nhạy cảm có xu hướng tăng lên.

- ☒ Độ nhạy cảm tăng lên

Câu 24. Quy luật nào của cảm giác xuất hiện trong trường hợp: Khi ăn hoa quả, người ta thường lựa chọn ăn quả chua trước quả ngọt?

- Quy luật tương phản nối tiếp.

Câu 25. Khi tri giác một bức tranh, tình huống nào sau đây sẽ chắc chắn xảy ra?

- ☒ Mỗi người sẽ cảm nhận bức tranh ở một góc độ riêng.

- ☒ Mỗi người sẽ cảm nhận bức tranh ở một góc độ chủ quan của riêng mình, phụ thuộc vào sở thích của người đó

Câu 26. Sinh viên đã sử dụng quy luật nào của tri giác trong tình huống sau: Để ghi bài hiệu quả, sinh viên thường thay đổi kiểu chữ, màu mực hoặc gạch chân những từ quan trọng?

- ☒ Quy luật tính lựa chọn.

Câu 27. Tư duy là một quá trình tâm lí phản ánh đặc điểm nào của sự vật, hiện tượng?

- Những thuộc tính bản chất, những mối liên hệ, quan hệ bên trong có tính quy luật.

Câu 28. Sản phẩm của quá trình tưởng tượng là gì?

- ☒ c. Biểu tượng.

Câu 29. Con người nhận biết được những cơn đau đầu là nhờ loại cảm giác nào?

- a. Cảm giác cơ thể.

Câu 30. Phân loại tri giác dựa vào:

- c. Hình thức tồn tại của sự vật, hiện tượng, bộ máy phân tích.

Câu 31. Biểu tượng là:

- d. Quá trình trung gian chuyển tiếp từ nhận thức cảm tính tới nhận thức lý tính.

Câu 32. Biểu tượng có đặc điểm là nhận thức cảm tính, nó phản ánh sự vật hiện tượng:

- ☐ e. Trực quan, cụ thể, đơn lẻ.

Câu 33. Biểu tượng là quá trình tâm lý thuộc giai đoạn nhận thức:

- ☐ c. Chuyển tiếp vừa cảm tính vừa lý tính.

Câu 34. Trí nhớ là:

- ☐ e. Sự phản ánh hiện thực khách quan nhưng hiện thực khách quan đó đã được tác động trong quá khứ, quá trình lưu giữ lại (nhận lại) những hình tượng đã qua tri giác.

Câu 35. Cảm giác là sự phản ánh thuộc tính tâm lý:

- ☐ e. Phản ánh riêng lẻ, trực tiếp, đơn giản sự vật khách quan và lệ thuộc vào tính chất, cường độ, thời hạn tồn tại của sự vật hiện tượng, giữ vai trò mở đầu của hoạt động nhận thức.

Câu 36. Cảm giác là:

- ☐ e. Nhận thức cảm tính, phản ánh cái bên ngoài, cụ thể và trực quan.

Câu 37. Cảm giác bên trong là:

- ☐ e. Cảm giác vận động, cảm giác thăng bằng, cảm giác cơ thể.

Câu 38: Những đặc điểm nào dưới đây đặc trưng cho quá trình tri giác?

- ☒ Là một quá trình tâm lý.
- ☒ Phản ánh sự vật, hiện tượng theo một cấu trúc nhất định.
- ☒ Phản ánh hiện thực khách quan một cách trực tiếp

Câu 39: Hiện tượng tâm lý nào dưới đây đóng vai trò là thành phần chính của nhận thức cảm tính?

- ☐ Tri giác

Câu 40: Khả năng phản ánh đối tượng không thay đổi khi điều kiện tri giác đã thay đổi là nội dung của quy luật:

- ☐ Tính ổn định của tri giác

Câu 41: Câu trả lời nào dưới đây chứa đựng các dấu hiệu bản chất của tri giác?

- ☒ Sự phản ánh của chủ thể đối với thế giới bên ngoài
- ☒ Đưa 1 sự vật cụ thể vào 1 phạm trù (1 loại) sự vật nhất định
- ☒ Phản ánh sự vật hiện tượng theo cấu trúc nhất định

Câu 42: Khi tri giác con người tách đối tượng ra khỏi bối cảnh xung quanh, lấy nó làm đối tượng phản ánh của mình. Đó là sự thể hiện của:

- ☐ Tính lựa chọn của tri giác

Câu 43: Câu tục ngữ “Yêu nên tốt, ghét nên xấu” là sự thể hiện của:

- ☐ Tính ổn định của tri giác

Câu 44: Câu thơ của Nguyễn Du “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ” là sự thể hiện của:

- ☐ Tổng giác

Câu 45: “Yêu nhau yêu cả đường đi Ghét nhau ghét cả tông ty họ hàng” Câu ca dao trên nói về quy luật nào của tình cảm?

- ☒ D. Quy luật “Di chuyển”

Câu 46: Câu tục ngữ nào sau đây nói về quy luật lây lan của tình cảm?

- ☐ D. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ

Câu 47: Ở vận động viên leo núi hay thám hiểm thường có tâm lý vừa lo âu vừa tự hào. Đó là sự thể hiện của?

- ☐ B. Quy luật pha trộn

Câu 48: Câu tục ngữ “Dao nằng mài nằng sắc, người nằng chào nằng quen” nói lên quy luật nào dưới đây của tình cảm?

- ☐ D. Quy luật hình thành tình cảm

Câu 49: Biện pháp giáo dục “Ôn nghèo, nhớ khổ” xuất phát từ quy luật?

- ☐ C.” Tương phản”

Câu 50: Trong giáo dục giáo viên dùng biện pháp “Lấy độc trị độc” để khắc phục tính nhút nhát e dè của học sinh xuất phát từ quy luật

- ☐ A. Quy luật “Thích ứng”

Câu 51. Câu ca dao sau thể hiện quy luật nào trong đời sống tình cảm: Lúc giận bẻ gãy hoa vại Lúc ưa tô vẽ méo nên tròn

- ☐ d. Quy luật tương phản

Câu 52 “Nắng mưa thì giếng nắng đầy, anh nắng đi lại mẹ thầy nắng thương” thể hiện quy luật nào của tình cảm

- ☐ d) Quy luật hình thành tình cảm

Câu 53. Câu ca dao sau thể hiện quy luật nào trong đời sống tình cảm: “Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay, qua sông nhớ núi, có ngày nhớ đêm”

- ☐ d) Quy luật tương phản

Câu 54. Câu tục ngữ “Vợ đưa cả nắm” thể hiện quy luật nào trong đời sống tình cảm?

- ☐ b) Quy luật di chuyển

Câu 55: “Giận cá chém thớt” nói lên quy luật

- ☐ c) Di chuyển XC

Câu 56: “Yêu nhau yêu cả đường đi, ghét nhau ghét cả tông ti họ hàng”?

- ☐ A. Quy luật di chuyển

Câu 57. “Giận thì giận mà thương thì thương”?

- ☐ D. Quy luật pha trộn

Câu 58. “Xa thương, gần thường”?

- ☐ B. Quy luật thích ứng

Câu 59. Tình cảm được hình thành từ các cảm xúc, do các cảm xúc cùng loại được động hình hoá đó là nội dung của qui luật tình cảm nào?

- ☐ D. Quy luật hình thành tình cảm

Câu 60. Hiện tượng “chai sạn” trong tình yêu là do quy luật nào của tình cảm tạo ra?

- ☐ b. Quy luật thích ứng

Câu 61: Nội dung nào sau đây không thuộc quy luật lây lan trong tình cảm:

- ☐ c. Cảm xúc, tình cảm nào đó nếu được lặp đi lặp lại nhiều lần với một cường độ không thay đổi thì cuối cùng sẽ suy yếu, bị lãng quên.

Câu 62: Câu ca nào dưới đây không thể hiện nội dung quy luật di chuyển trong tình cảm:

- ☐ a. Xa thương gần thường.

Câu 63: Ý nào dưới đây thể hiện nội dung quy luật di chuyển trong tình cảm:

- ☐ a. Cảm xúc tình cảm của con người có thể di chuyển từ một đối tượng này sang một đối tượng khác có liên quan tới đối tượng gây lên tình cảm trước đó

Câu 64: Ý nào dưới đây thể hiện nội dung quy luật tương phản trong tình cảm:

- ☐ b. Trong quá trình hình thành hoặc biểu hiện tình cảm, sự xuất hiện hoặc suy yếu của một tình cảm này có thể làm tăng hoặc giảm một tình cảm khác xảy ra đồng thời hoặc nối tiếp nó.

Câu 65: Càng Thăm thì lại càng phai Thoang thoảng hòa nhài thì lại thơm lâu Câu ca dao trên nói về quy luật nào của tình cảm?

- Quy luật thích ứng

Câu 66: Qua đồng ghé nón thăm đồng Đồng bao nhiêu lúa thương chồng bấy nhiêu Câu ca dao trên nói về quy luật nào của tình cảm?

- Quy luật di chuyển

Câu 67: Nhân cách là:

- b) Tổ hợp những thuộc tính tâm lý của cá nhân, biểu hiện bản sắc và giá trị xã hội của cá nhân ấy

Câu 68: Yếu tố giữ vai trò chủ đạo trong sự hình thành, phát triển nhân cách là

- a) Hoạt động và giao tiếp của cá nhân

Câu 69. Yếu tố tâm lý nào dưới đây không thuộc xu hướng của nhân cách

- c) Hiểu biết

Câu 70. Yếu tố nào dưới đây không phải là đặc điểm của nhu cầu

- c) Nhu cầu bao giờ cũng gắn liền với sự tồn tại của cơ thể

Câu 71. Tính cách là

- b) Một thuộc tính tâm lý phù hợp là hệ thống thái độ của cá nhân đ/v hiện thực, biểu hiện qua hành vi, cử chỉ, cách nói năng tương ứng

Câu 72. Hệ thống các đặc điểm tâm sinh lý của một cá nhân quy định giá trị xã hội và những hành vi xã hội của cá nhân ấy?

- D. Nhân cách

Câu 73. Cấu trúc tâm lý của nhân cách bao gồm?

- C. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

Câu 74. Hệ thống các đặc điểm tâm sinh lý phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả.

- C. Năng lực

Câu 75. Thuộc tính tâm lý của cá nhân bao gồm một hệ thống thái độ của cá nhân với hiện thực xung quanh thể hiện trong hệ thống hành vi, cử chỉ, phong cách giao tiếp...được gọi là?

- D. Tính cách

Câu 76. Kiểu thần kinh mạnh mẽ, cân bằng, linh hoạt tương ứng với loại khí chất nào?

☐ A. Linh hoạt

Câu 77. Kiểu thần kinh yếu tương ứng với loại khí chất nào?

☐ B. Ưu tư

Câu 78. Kiểu thần kinh mạnh mẽ, cân bằng, không linh hoạt tương ứng với loại khí chất nào?

☐ C. Điềm đạm

Câu 79. Kiểu thần kinh mạnh mẽ không cân bằng (hưng phấn mạnh hơn ức chế) tương ứng với loại khí chất nào?

☐ D. Nóng nảy

Câu 80. Yếu tố đóng vai trò làm tiền đề vật chất cho sự hình thành và phát triển nhân cách đó là yếu tố nào?

☐ D. Bẩm sinh, di truyền

Câu 81. Yếu tố đóng vai trò chủ đạo cho sự hình thành và phát triển nhân cách đó là yếu tố nào?

☐ B. Giáo dục

Câu 82. Yếu tố đóng vai trò quyết định cho sự hình thành và phát triển nhân cách đó là yếu tố nào?

☐ A. Hoạt động của cá nhân

Câu 83. Đặc điểm nào của nhân cách đã được thể hiện trong câu thành ngữ sau: “Giang sơn thay đổi đổi, bản tính khó dời”?

☐ b. Tính ổn định

Câu 84. Thái độ đặc biệt của cá nhân đối với một đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa trong cuộc sống, vừa có khả năng đem lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động, được gọi là

☐ c) Hứng thú

Câu 85. Yếu tố nào dưới đây không thuộc về lí tưởng

☐ b) Phản ánh đời sống hiện tại của cá nhân và xã hội

Câu 86. Hệ thống các động lực quy định tính tích cực và sự lựa chọn các thái độ của con người trong quá trình hoạt động và tồn tại của mình được gọi là?

☐ C. Xu hướng

Câu 87. Sự đòi hỏi tất yếu mà con người cần được thoả mãn để tồn tại và phát triển gọi là?

● C. Nhu cầu

Câu 88. Nhu cầu gặp đúng đối tượng sẽ nảy sinh cái gì để thúc đẩy con người hành động?

● A. Động cơ

Câu 89. Hiện tượng sinh lí và hiện tượng tâm lý thường:

d. Có quan hệ chặt chẽ với nhau, tâm lý có cơ sở là não bộ

Câu 90. Trong hoạt động học tập, việc chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo về bản thân chủ thể (con người) được diễn ra như thế nào?

b. Độc lập với việc tiếp thu những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo.

Câu 91. Câu “Qua đình ngả nón trông đình. Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu” nói lên quy luật nào của tình cảm

b. Quy luật di chuyển

Câu 92. Khả năng nào của tri giác giúp cá nhân tạo ra hình ảnh sự vật, hiện tượng theo những cấu trúc nhất định?

b. Kết cấu

Câu 93. Hãy xác định các thành phần nào trong xu hướng nhân cách được biểu hiện dưới đây:

d. Nhu cầu, hứng thú, lý tưởng, thế giới quan, niềm tin

Câu 94. Ngôn ngữ giúp con người nhiều nhất trong lĩnh vực

b. Hình thành được ý thức

Câu 95. Khi đi từ chỗ sáng vào chỗ tối, lúc đầu ta không nhìn thấy gì, sau mới thấy rõ. Hiện tượng này là do độ nhạy cảm của cảm giác nhìn.

a. Tăng

Câu 96. Câu tục ngữ “Điếc không sợ súng” phản ánh tính chất nào của tình cảm?

a. Tính nhận thức

Câu 97. Một tình huống làm nảy sinh tư duy phải thỏa mãn một số điều kiện. Điều kiện nào dưới đây là không cần thiết?

a. Tình huống phải quen thuộc, không xa lạ với cá nhân

Câu 98. Hãy phân tích xem trong thiết kế Robot, người học đã dùng phương pháp nào là chủ yếu.

c. Loại suy mô phỏng

Câu 99. Một hành động ý chí là hành động

c. Có sự khắc phục khó khăn

Câu 100. Hãy xác định những đặc điểm đặc trưng trong đời sống tình cảm của con người được thể hiện dưới đây:

d. Tính nhận thức, tính xã hội, tính khái quát, tính ổn định, tính chân thực, tính hai mặt

Câu 101. Đặc điểm nào là phù hợp với lời nói dối thoại?

b. Tính chủ động

Câu 102. “*Nó đỏ mặt lên khi nhớ lại lần đầu tiên hai đứa gặp nhau*”. Hiện tượng trên xảy ra do ảnh hưởng của loại trí nhớ nào?

c. Trí nhớ cảm xúc

Câu 103. Xét theo nguồn gốc nảy sinh của hành vi, tâm lý trải qua ba thời kỳ phát triển. Đó là các thời kỳ nào dưới đây:

d. Bản năng, kỹ xảo, trí tuệ

Câu 104. Hãy xác định qui luật lây lan của tình cảm trong những ví dụ dưới đây:

b. Nguyên tắc giáo dục trong tập thể và bằng tập thể.

Câu 105. Nhân cách là:

a. Tổ hợp những đặc điểm, những thuộc tính tâm lý của cá nhân, biểu hiện bản sắc và giá trị xã hội của con người

Câu 106. Nhân tố nào là nhân tố quan trọng nhất trong sự hình thành tự ý thức bản thân?

d. Tự nhận thức, tự tỏ thái độ với bản thân, tự phân tích hành vi, tự điều khiển, điều chỉnh bản thân

Câu 107. Hãy cho biết trường hợp nào trong số các trường hợp sau đây là giao tiếp.

d. Hai em học sinh đang truy bài nhau.

Câu 20. Qui luật tình cảm nào đòi hỏi phải đa dạng các phương pháp, phương tiện dạy trong học tập và lao động?

b. Qui luật thích ứng tình cảm.

Câu 21. Muốn có một cảm giác nào đó xảy ra thì cần :

b. Kích thích tác động vào vùng phản ánh được.

Câu 22. “Loại giao tiếp được thực hiện bằng các tín hiệu phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, nét mặt”. Quan niệm này đúng cho cách phân loại giao tiếp nào dưới đây :

b. Giao tiếp phi ngôn ngữ

Câu 23. Những hiện tượng dưới đây, hiện tượng nào là thuộc tính tâm lý?

c. Trung thực, không quay cóp khi làm bài thi

Câu 24. Trong một buổi thi đọc thuộc lòng các bài thơ, một sinh viên rất lâu không nhớ được đoạn thơ cuối cùng. Khi được bạn cùng nhóm thi nhắc cho từ đầu của đoạn thơ, em

đã đọc được đoạn thơ này. Hãy xác định xem quá trình nào của trí nhớ được thể hiện trong hành động đã được mô tả trên

C. Nhớ lại

Câu 1. Với 1 phòng học có sức chứa 100 SV, kiến trúc sư nên chọn màu sơn tường nào sau đây :

c. Xanh nhạt

Câu 2. Đây là hành vi không thể tự động hóa ?

c. kỹ xảo

Câu 3. Mệnh đề nào dưới đây đúng với tưởng tượng

b. Xuất hiện khi tính bất định của tình huống có vấn đề lớn

Câu 4. Bạn đang cố gắng sử dụng các định luật vật lý để chứng minh tại sao xe máy thường bị trượt ngã khi người lái phanh cứng bánh xe phía sau. Điều này phản ánh nhiều hơn đến

d. QT tư duy

Câu 5. Quy luật nào của tri giác đã được sử dụng trong tình huống sau : khi muốn sử dụng thang máy không có cảm giác chật và hẹp người kỹ sư đã lắp thêm gương bên trong thang máy

b. Quy luật ảo giác

Câu 6. Hiện tượng “chai sạn” trong tình cảm là do quy luật nào tạo ra ?

b. Quy luật thích ứng

Câu 7. Đây không phải là cách con người tạo ra sự tưởng tượng .

b. Chắp nối

Câu 8. Hiện tượng sinh lý và hiện tượng tâm lý thường

d. Có quan hệ chặt chẽ với nhau, tâm lý có cơ sở vật chất là não bộ

Câu 9. Xe tăng lội nước, thủy phi cơ, ô tô bay là những ý tưởng kỹ thuật nhấn mạnh nhiều hơn đến cách tưởng tượng nào

d. Liên hợp.

Câu 10. “Là loại giao tiếp được thực hiện bằng các tín hiệu phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, nét mặt”. Quan niệm này đúng cho cách phân loại giao tiếp nào dưới đây :

b. Giao tiếp phi ngôn ngữ

Câu 11. Phản ứng hắt hơi của con người khi gặp lạnh hay bụi là hiện tượng nào sau đây ?

c. Phản xạ không điều kiện

Câu 12. Nhân tố nào là nhân tố quan trọng nhất trong sự hình thành tự ý thức bản thân ?

d . Tự nhận thức, tự tỏ thái độ với bản thân, tự phân tích hành vi, tự điều khiển, điều chỉnh bản thân

Câu 13. Bí quyết học tập “đi truy, về trao” để tăng khả năng ghi nhớ của học sinh chính là quá trình nào trong trí nhớ ?

c. QT giữ gìn

Câu 14.Nhân cách là :

a . Tổ hợp những đặc điểm, những thuộc tính tâm lý của cá nhân, biểu hiện bản sắc và giá trị xã hội của con người

Câu 15. Tính cách là

b . Một thuộc tính tâm lý phức hợp là hệ thống thái độ của cá nhân đối với hiện thực, biểu hiện ở hành vi, cử chỉ và cách nói năng tương ứng

Câu 16. Khi đi từ chỗ sang vào chỗ tối, lúc đầu ta không nhìn thấy gì, sau mới thấy rõ. Hiện tượng này là do độ nhạy cảm của cảm giác nhìn.

a. Tăng

Câu 17. Khả năng nào của tri giác giúp cá nhân tạo ra hình ảnh sự vật, hiện tượng theo những cấu trúc nhất định

b. Kết cấu.

Câu 18. Câu tục ngữ “Điếc không sợ súng” phản ánh tính chất nào của tình cảm?

a. Tính nhận thức .

Câu 19. Quá trình cảm giác phản ánh cái gì ?

c . Riêng lẻ các thuộc tính bên ngoài của sự vật, hiện tượng

Câu 20.Các quá trình tâm lý là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian như thế nào?

c . Tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng

Câu 21. SV sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản được gọi là :

c. Thao tác soạn thảo văn bản .

Câu 22. Câu “Qua đình ngả nón trông đình. Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu” nói lên quy luật nào của tình cảm

b. Quy luật di chuyển

Câu 23. Yếu tố nào giữ vai trò chủ đạo trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách ?

c. Giáo dục

Câu 24. Muốn cho thực khách có cảm giác thức ăn trong khẩu phần ăn không nhiều, người đầu bếp sẽ vận dụng cách nào sau đây ?

c. đĩa đựng màu trắng và có kích thước lớn hơn thức ăn rất nhiều

Câu 1. Các hiện tượng tâm lí diễn ra trong thời gian tương đối dài, không có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng là những đặc trưng của hiện tượng tâm lí nào

b. Trạng thái tâm lí

Câu 2. Để mượn sách trên thư viện, SV cần viết phiếu mượn sách, việc viết phiếu đó được hiểu là :

c. Thao tác viết

Câu 3. QL nào của cảm giác đã được thể hiện trong tình huống sau : một mùi khó chịu tác động lâu sẽ không gây ra cảm giác nữa

a. QL thích ứng

Câu 4. Bạn đang cố gắng sử dụng các định luật vật lý để chứng minh tại sao xe máy thường bị trượt ngã khi người lái phanh cứng bánh xe phía sau. Điều này phản ánh nhiều hơn đến

d. QT tư duy

Câu 5. Sự khác biệt lớn nhất giữa hoạt động học của SV và học sinh THPT là gì

c. SV cần dành thời gian tự học nhiều hơn học sinh THPT

Câu 6. Để giảm thiểu cảm giác bị khô và mỏi mắt khi ngồi trước màn hình máy tính, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng khoảng cách thích hợp nhất từ mắt đến màn hình là 50 cm. Kết quả này phản ánh nhiều hơn đến quy luật nào của cảm giác

c. QL về sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các cảm giác

Câu 7. Đây là hành vi không thể tự động hóa ?

c. kỹ xảo

Câu 8. Người có khả năng hoàn thành công việc một cách chính xác, hiệu quả và sáng tạo được gọi là người có :

c. Tài năng

Câu 9. Tâm lí của con người có nguồn gốc từ

a. Thế giới khách quan phản ánh vào não người

Câu 10. Một trong những nguyên tắc vẽ sơ đồ tư duy là sử dụng nhiều màu sắc và hình ảnh. Nguyên tắc này được xây dựng trên loại trí nhớ nào của con người ?

a. Trí nhớ hình ảnh

Câu 11. Yếu tố nào giữ vai trò chủ đạo trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách
c. Giáo dục

Câu 12. Chuẩn mực có vai trò gì trong tập thể ?

d. Tất cả các ý trên

Câu 13. Hoạt động học tập của SV nên được thúc đẩy bởi động cơ nào sau đây ?

a. Hoàn thiện bản thân theo yêu cầu nghề nghiệp

Câu 14. Vì sao trên cùng một sân ga nhưng tâm trạng của chúng ta khi tiễn người thân đi xa và đón người thân trở về nhà là hoàn toàn khác nhau?

d. Phản ánh tâm lý mang tính chủ thể, màu sắc cá nhân

Câu 15. Chùa Một cột được xây dựng dựa trên hình ảnh của một tòa sen xuất hiện trong giấc mơ của Vua Lý Thái Tông (1028-1054). Vậy những người thợ đã dùng cách sáng tạo nào trong tưởng tượng để thiết kế ?

a. Loại suy

Câu 16. Quy luật nào của tri giác đã được sử dụng trong tình huống sau : Khi muốn người sử dụng thang máy không có cảm giác chật, hẹp người kỹ sư đã lắp thêm gương bên trong thang máy ?

b. Quy luật ảo giác

Câu 17. Khi bạn nhìn thấy một cô gái đẹp (hoặc một anh chàng đẹp trai), ban đầu bạn cảm thấy « thích » nhưng sau một thời gian không được gặp gỡ, tiếp xúc thì bạn thấy nhớ nhung, xao xuyến. Tình huống trên phản ánh nhiều hơn bản chất của?

a. Tình cảm

Câu 18. Với 1 phòng học có sức chứa 100 SV, kiến trúc sư nên chọn màu sơn tường nào sau đây :

c. Xanh nhạt

Câu 19. Xe tăng lội nước, thủy phi cơ, ô tô bay là những ý tưởng kỹ thuật nhấn mạnh nhiều hơn đến cách tưởng tượng nào

d. Liên hợp.

Câu 20. Những nhà sản xuất đã áp dụng quy luật nào của tri giác khi ốp thêm kính trong thang máy

a. Quy luật ảo giác

Phần tự luận

Hãy lựa chọn một sản phẩm kỹ thuật (công cụ, hệ thống, máy móc) trong thực tế để thực hiện các nhiệm vụ sau :

a. Mô tả ý nghĩa các ngôn ngữ/ký hiệu được nhà thiết kế in trên sản phẩm giúp con người giao tiếp với sản phẩm kỹ thuật

b. Xác định một vài hạn chế của sản phẩm kỹ thuật, lý giải bản chất của những hạn chế đó và đề xuất ý tưởng thiết kế lại/cải thiện sản phẩm, từ đó thuyết phục khách hàng lựa chọn sản phẩm của mình hoặc giới thiệu ngắn gọn những điểm nhấn nào để tạo cảm xúc cho người dùng mua sản phẩm của mình